

BÀI BÁO NGHIÊN CỨU GÓC

Thực trạng thu, chi tài chính tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018- 2020

Trần Thanh Bình^{1*}, Nguyễn Quỳnh Anh²

TÓM TẮT

Mục tiêu: Nghiên cứu được thực hiện để tìm hiểu thực trạng thu, chi tài chính của bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018 - 2020.

Phương pháp nghiên cứu: Hồi cứu số liệu thứ cấp về tình hình nhân sự, kết quả hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, thu, chi tài chính của bệnh viện trong các năm 2018-2020 thông qua các biểu mẫu thu thập số liệu đã được thiết kế sẵn.

Kết quả: Tổng thu của bệnh viện có xu hướng giảm, từ năm 2018 đến năm 2019 (giảm 8,38%) và giảm vào năm 2020 (giảm 12,47%), trong đó thu sự nghiệp chiếm hơn 80% tổng nguồn thu mỗi năm. Nguồn thu từ BHYT chiếm tỷ trọng cao trong tổng thu sự nghiệp của bệnh viện, chiếm khoảng 67,65-84,33%. Tổng chi của bệnh viện có xu hướng giảm từ năm 2018 đến năm 2019 (giảm 10,61%) và giảm vào năm 2020 (giảm 9,47%). Chi chuyên môn nghiệp vụ chiếm hơn 50% tổng chi thường xuyên. Nhóm chi thanh toán cá nhân chiếm khoảng gần 40% tổng chi thường xuyên tại bệnh viện. Chênh lệch thu chi của bệnh viện có xu hướng giảm với tổng số tiền chênh lệch lần lượt là 27.476 triệu đồng, 5.937 triệu đồng, 1.840 triệu đồng tương ứng cho các năm 2018-2020.

Kết luận: Giai đoạn 2018-2020, tổng thu và tổng chi của bệnh viện đều giảm và ảnh hưởng do đại dịch COVID-19 gây ra nhiều khó khăn trong quản lý hiệu quả nguồn tài chính và đảm bảo thực hiện lộ trình tự chủ tài chính.

Từ khóa: Tài chính bệnh viện, thu – chi tài chính, Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tài chính bệnh viện giữ vai trò vô cùng quan trọng đối với hoạt động của bệnh viện. TCBV với hai chức năng chính, bao gồm huy động các nguồn tài chính y tế một cách thích hợp cũng như quản lý, phân bổ nguồn tài chính bệnh viện. Sau hơn 10 năm thực thi Nghị định 43/2006/NĐ-CP, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên thực tế đã phát sinh nhiều vấn đề chưa phù hợp với tinh thần của Nghị định 43 (1). Như các đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền một cách đầy đủ, chưa thật

sự khuyến khích các đơn vị có điều kiện vươn lên ở mức cao, nhiều đơn vị phát sinh trong liên doanh, liên kết, mở rộng cung ứng dịch vụ công chưa được điều chỉnh trong các văn bản pháp luật. Nhằm hạn chế các bất cập của Nghị định 43/2006/NĐ-CP, Chính phủ đã ban hành Nghị định 16/2015/NĐ-CP để đáp ứng nhu cầu đổi mới, phát triển hoạt động sự nghiệp (2). Tiếp đó, Bộ Y tế bắt đầu thực hiện Chiến lược tài chính y tế giai đoạn 2016 – 2025, đưa ra một số giải pháp chung để hướng đến hệ thống y tế bền vững hơn (3). Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông bắt đầu chuyển sang cơ chế tự chủ



*Địa chỉ liên hệ: Trần Thanh Bình
Email: tranbinh61@gmail.com

¹ Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông

² Trường Đại học Y tế Công Cộng

Ngày nhận bài: 13/10/2021

Ngày phản biện: 20/11/2021

Ngày đăng bài: 28/02/2022

Mã DOI: <https://doi.org/10.38148/JHDS.0601SKPT21-080>

về tài chính – tự đảm bảo một phần chi thường xuyên từ năm 2016. Tuy nhiên trong quá trình hoạt động vẫn còn một số khó khăn bất cập trong việc quản lý và tự chủ về tài chính của bệnh viện, chưa có hiệu quả để thu hút nguồn bệnh nhân đến khám cũng như thu hút được nguồn cán bộ y tâm công tác tại bệnh viện. Đây là một bài toán khó mà Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông gặp phải cũng như y tế tuyến cơ sở hiện nay. Vì thế, nhu cầu cần thiết hiện nay các bệnh viện cần đánh giá thực trạng thu, chi để đảm bảo các hoạt động và phát triển Bệnh viện. Vì vậy bài báo này tập trung phân tích thực trạng thu, chi tài chính tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018- 2020.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang dựa trên hồi cứu số liệu thứ cấp.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 02/2021 đến tháng 09/2021 tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Nông.

Đối tượng nghiên cứu: Báo cáo tài chính của BVĐK tỉnh Đắk Nông trong các năm 2018-2020. Báo cáo tổng kết công tác của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2020. Các văn bản, quyết định, biên bản làm

việc liên quan đến công tác quản lý tài chính tại Bệnh viện trong giai đoạn 2018-2020.

Phương pháp thu thập số liệu: Hồi cứu số liệu thứ cấp về tình hình nhân sự, kết quả hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, thu, chi tài chính của bệnh viện trong các năm 2018-2020 thông qua các biểu mẫu thu thập số liệu đã được thiết kế sẵn từ phòng Tổ chức & Hành chính, phòng KHTH & VTTTB, phòng Tài chính - Kế toán bệnh viện qua báo cáo tổng kết hoạt động của bệnh viện, báo cáo tình hình nhân sự, báo cáo hoạt động tài chính hàng năm của bệnh viện, quyết định giao dự toán.

Phương pháp phân tích số liệu: Số liệu thứ cấp thu thập được ghi chép vào bảng, biểu thiết kế sẵn. Quá trình nhập liệu và phân tích được thực hiện trên Excel.

Đạo đức nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành sau khi Hội đồng Đạo đức Nghiên cứu Y Sinh học trường Đại học Y tế công cộng xem xét và phê duyệt thông qua theo công văn số 253/2021/YTCC-HD3 ngày 25/05/2021.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Thực trạng nguồn thu tại BVĐK tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2020

Bảng 1. Tổng hợp các nguồn thu giai đoạn 2018-2020

(Đơn vị: triệu đồng)

	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	So sánh 2019/2018	So sánh 2020/2019
Chỉ tiêu	Giá trị Tỷ trọng	Giá trị Tỷ trọng	Giá trị Tỷ trọng	Chênh lệch Tỷ lệ %	Chênh lệch Tỷ lệ %
Tổng thu	128.720	117.927	103.219	- 10.793 - 8,38%	- 14.708 - 12,47%
NSNN cấp	27.481 21,35%	9.474 8,03%	2.756 2,67%	- 18.007 - 65,53%	- 6.718 -70,91%
Thu sự nghiệp	101.239 78,65%	108.453 91,97%	100.463 97,33%	7,214 7,13%	- 7,990 - 7,37%

Thu viện phí	10.743 8,35%	11.933 10,12%	10.991 10,65%	1.190 11,08%	- 942 - 7,89%
BHYT	87.087 67,65%	93.586 79,36%	87.046 84,33%	6.499 7,46%	- 6.540 - 6,99%
Thu từ hoạt động dịch vụ	3.409 2,65%	2.934 2,49%	2.426 2,35%	- 475 - 13,93%	- 508 - 17,31%

Tổng thu của bệnh viện có xu hướng giảm dần qua các năm (2018-2020) lần lượt: năm 2018 từ 128.720 triệu đồng xuống 117.927 triệu đồng năm 2019 (giảm 8,38%), đến năm 2020

giảm còn 103.219 triệu đồng (giảm 12,47%).

Thực trạng chi tại BVĐK tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2020

Bảng 2. Phân tích cơ cấu chi giai đoạn 2018-2020

(Đơn vị: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	So sánh 2019/2018	So sánh 2020/2019
	Giá trị Tỷ trọng	Giá trị Tỷ trọng	Giá trị Tỷ trọng	Chênh lệch Tỷ lệ %	Chênh lệch Tỷ lệ %
Tổng chi	101.244	111.990	101.379	10.746 10,61%	- 10.611 - 9,47%
Chi thường xuyên	99.329 98,11%	109.898 98,13%	100.416 99,05%	10.569 10,64%	- 9.482 - 8,63%
Chi thanh toán cá nhân	40.413 39,92%	43.702 39,02%	40.012 39,47%	3.289 8,14%	- 3.690 - 8,44%
Chi chuyên môn nghiệp vụ	52.362 51,72%	59.771 53,37%	54.638 53,89%	7.409 14,15%	- 5.133 - 8,59%
Chi khác	6.554 6,47%	6.425 5,74%	5.766 5,69%	- 129 - 1,97%	- 659 - 10,26%
Chi mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ	1.915 1,89%	2.092 1,87%	963 0,95%	177 9,24%	-1.129 -53,97%

Tổng chi của bệnh viện có sự biến động, năm 2018, tăng từ 101.244 triệu đồng lên 111.990 triệu đồng năm 2019 (tăng 10,61%), đến năm 2020 giảm còn 101.379 triệu đồng (giảm 9,47%). Chi thường xuyên chiếm tỷ trọng lớn, có giá trị tăng giảm không đều qua các năm, trong khi đó chi sửa chữa lớn, mua sắm tài sản cố định chỉ chiếm một tỷ lệ khá

thấp. Nhóm chi cho chuyên môn nghiệp vụ chiếm hơn 50% tổng chi thường xuyên và tỷ trọng có xu hướng tăng qua mỗi năm. Chi thanh toán cá nhân đứng thứ hai trong cơ cấu các nhóm chi thường xuyên, chiếm khoảng gần 40%.

Kết quả cân đối thu, chi tại BVĐK tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2020

Bảng 3. Kết quả hoạt động tài chính giai đoạn 2018-2020

(Đơn vị: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	So sánh 2019/2018	So sánh 2020/2019
				Chênh lệch Tỷ lệ %	Chênh lệch Tỷ lệ %
Chênh lệch thu, chi	27.476	5.937	1.840	- 21.539 - 78,39%	- 4.097 - 69,01%
Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	3.386	444	260	- 2.942 - 86,89%	- 184 - 41,44%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi/năm	1.626	834	625	- 792 - 48,71%	- 209 - 25,06%
Quỹ tiền thưởng, lương tăng thêm	9.494	1.760	625	- 7.734 - 81,46%	- 1.135 - 64,49%
Trích quỹ	14.506	3.038	1.510	- 11.468 - 79,06%	- 1.528 - 50,30%

Chênh lệch thu chi giảm dần qua các năm, năm 2019 giảm so với năm 2018 là 78,39% (tương ứng với số tiền 21.538 triệu đồng), năm 2020 giảm so với năm 2019 là 69,01% (tương ứng với số tiền 4.097 triệu đồng). Tổng thu luôn lớn hơn tổng chi (chênh lệch thu chi dương).

Bên cạnh đó, bệnh viện đã thực hiện trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thu nhập tăng thêm tuy nhiên tổng số tiền trích lập quỹ có xu hướng giảm xuống. Cụ thể, tổng số tiền trích quỹ qua các năm 2018-2020 lần lượt là 14.506 triệu đồng, 3.038 triệu đồng, 1.510 triệu đồng.

BÀN LUẬN

Thực trạng nguồn thu tại BVĐK tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018- 2020

Nguồn thu chủ yếu của BVĐK tỉnh Đắk Nông trong giai đoạn 2018- 2020 cũng giống như

hầu hết các bệnh viện công tại Việt Nam hiện nay là nguồn kinh phí thường xuyên. Nguồn kinh phí thường xuyên bao gồm: NSNN cấp, BHYT, viện phí và dịch vụ. Nguồn thu của BVĐK tỉnh Đắk Nông lại giảm dần qua các năm trong giai đoạn 2018 – 2020. Nguồn thu chính của bệnh viện trong giai đoạn 2018 – 2020 là thu sự nghiệp, chiếm khoảng 78,65% – 97,33% tổng thu mỗi năm, nhưng giá trị tăng giảm không đều qua các năm. Điều này do từ năm 2019 đến năm 2020, ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nên nguồn thu giảm (lượt khám chữa bệnh điều trị nội trú và ngoại trú đều giảm), nhân lực còn thiếu về số lượng và chất lượng ảnh hưởng đến triển khai danh mục kỹ thuật mới thu hút người bệnh. Đồng thời nguồn thu từ NSNN cấp giảm nhiều theo cơ chế tự chủ tài chính một phần, dẫn đến nguồn thu năm 2020 giảm mạnh, so với năm 2019 giảm 12,47%.

Giai đoạn 2018 – 2020, nguồn thu từ NSNN cấp cho BVĐK tỉnh Đắk Nông có xu hướng

ngày càng giảm dần tỷ trọng trong các nguồn thu. Bắt đầu từ năm 2018, BVĐK tỉnh Đắk Nông thực hiện cơ chế tự chủ một phần chi phí hoạt động thường xuyên và tiến tới giai đoạn tự chủ hoàn toàn chi phí hoạt động thường xuyên trong vài năm tới. Dưới áp lực này, bệnh viện đã và đang chú trọng thúc đẩy việc tăng thu hợp lý và tiết kiệm chi. Báo cáo tổng quan Y tế năm 2013, sau khi thực hiện tự chủ tài chính, NSNN cấp cho các bệnh viện tuyến tỉnh và Trung ương giảm dần. Chi NSNN cho Y tế tăng bình quân 34,2%/năm trong giai đoạn 2008–2013, cao hơn tốc độ tăng tổng chi thường xuyên NSNN (20%). Năm 2012, chi cho Y tế chiếm 8,28% tổng chi thường xuyên NSNN (4).

Ngoài NSNN thì BHYT xã hội là nguồn tài chính y tế rất quan trọng ở Việt Nam. Về cơ cấu chi tiết của nguồn thu sự nghiệp của BVĐK tỉnh Đắk Nông, phần thu từ quỹ BHYT chiếm tỷ trọng cao so với thu viện phí và thu từ hoạt động dịch vụ. Nguồn thu từ quỹ BHYT có sự biến động, trong đó từ 87.087 triệu đồng năm 2018 tăng lên 93.586 triệu đồng năm 2019 (tăng 7,46%) và đến năm 2020 giảm xuống còn 87.046 triệu đồng (giảm 6,99%), tuy nhiên tỷ trọng nguồn thu từ quỹ BHYT lại tăng dần qua các năm. Lý giải cho điều này, người dân trên địa bàn tỉnh đều sử dụng thẻ BHYT nên được hưởng tất cả các quyền lợi khi đi khám chữa bệnh tại bệnh viện. Đồng thời ảnh hưởng dịch COVID-19, năm 2020 lượt khám chữa bệnh giảm 12.667 lượt so với năm 2019, dẫn đến giảm số lượt khám bệnh ngoại trú và điều trị nội trú.

Bên cạnh hai nguồn thu thường xuyên như trên, còn nguồn chi trả trực tiếp từ người sử dụng dịch vụ. Tỷ trọng của nguồn thu viện phí trong tổng nguồn thu giai đoạn 2018 – 2020 khá ổn định giao động từ 8,35% (2018) đến 10,65% (2020). Kết quả của chúng tôi khác với nghiên cứu tại BVĐK tỉnh Lào Cai thấy rằng nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ chiếm trên 50% (5). Có thể giải thích do nguồn thu của BVĐK

tỉnh Lào Cai đến từ các hoạt động dịch vụ như hoạt động khám sức khỏe định kỳ, hoạt động hiệu quả của nhà thuốc, ngoài ra bệnh viện đã áp dụng việc sử dụng các máy liên doanh liên kết, tăng thu từ dịch vụ trông xe, vận chuyển bệnh nhân, nhà trọ...

Thu dịch vụ (bãi giữ xe, bãi đậu căn tin, các dịch vụ căng tin...) là nguồn thu quan trọng. Vì đây là nguồn thu giải quyết một số vấn đề về thu nhập nâng cao đời sống của CBVC. Tại BVĐK tỉnh Đắk Nông thì nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ có xu hướng giảm. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Trịnh Đăng Anh (2019) tại bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk thấy rằng nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ có xu hướng giảm từ 490,3 triệu đồng năm 2016, giảm còn 283,7 triệu đồng năm 2018 (giảm 36,4%) (6). Dịch COVID-19 có ảnh hưởng mạnh đến nguồn thu từ hoạt động dịch vụ. Bệnh viện phải triển khai hiệu quả công tác phòng chống dịch nên mỗi người bệnh điều trị nội trú chỉ đăng ký một người nuôi bệnh trong thời gian điều trị. Người nuôi bệnh phải đeo thẻ nuôi bệnh trong suốt quá trình chăm sóc người bệnh tại bệnh viện. Do đó, nguồn thu dịch vụ của bệnh viện giảm từ năm 2019 đến 2020.

Thực trạng chi tại BVĐK tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018- 2020

Để thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên, ngoài tăng thu hợp lý và bền vững thì việc thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi cũng được lãnh đạo BVĐK tỉnh Đắk Nông quan tâm thực hiện. Theo đánh giá chung, trong giai đoạn 2018 – 2020, các khoản chi tại bệnh viện phù hợp với dự toán và tổng chi của bệnh viện có sự biến động, năm 2018, tăng từ 101.244 triệu đồng lên 111.990 triệu đồng năm 2019 (tăng 10,61%), đến năm 2020 giảm còn 101.379 triệu đồng (giảm 9,47%).

Chi thường xuyên tại BVĐK tỉnh Đắk Nông bao gồm: chi thanh toán cá nhân (chi cho con người), chi chuyên môn nghiệp vụ và chi

khác. Nhóm chi thường xuyên có xu hướng tăng giảm không đều qua các năm. Chi thanh toán cá nhân và chi cho chuyên môn nghiệp vụ là hai nhóm chi chính, chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi thường xuyên của bệnh viện. Quản lý tốt hai nhóm chi này giúp cho bệnh viện quản lý hiệu quả và giảm chi phí. Chi thanh toán cá nhân có tỷ trọng gần như ổn định qua các năm, dao động khoảng gần 40%, chi cho chuyên môn nghiệp vụ có tỷ trọng cao nhất và tăng giảm không đều qua các năm, dao động từ 52,72% - 54,41%. Các nghiên cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, Bệnh viện YHCT tỉnh Đắk Lắk (6,7) cũng chỉ ra rằng chi thanh toán cá nhân và chi cho chuyên môn nghiệp vụ là những mục chi chiếm tỷ trọng lớn nhất của bệnh viện.

Chi mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ của BVĐK tỉnh Đắk Nông chiếm tỷ trọng thấp từ 0,95% đến 1,89% tổng chi cho sửa chữa lớn, mua tài sản cố định. Theo khuyến cáo của Vụ Trang thiết bị và Công trình Y tế mức chi sửa chữa lớn chiếm từ 2-5% giá trị TTB là phù hợp. Nếu cắt giảm quá mức thì không tốt, sẽ ảnh hưởng đến tuổi thọ của TTB, gây lãng phí và ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn (8). Việc thực hiện nhóm chi này rất cần thiết vì nó tác động trực tiếp đến hoạt động chuyên môn, mở rộng các hoạt động và phát triển chuyên môn sâu, khả năng nhóm chi này qua các năm sau sẽ tăng hơn so với các năm trước. Tuy nhiên, nguồn thu của BVĐK tỉnh Đắk Nông còn thấp, nguồn chi lại eo hẹp nên việc phục vụ cho công tác chuyên môn hay mua sắm trang thiết bị còn đang gặp nhiều khó khăn

Đánh giá kết quả cân đối thu, chi tại BVĐK tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018- 2020

Theo số liệu báo cáo, chênh lệch thu chi của BVĐK tỉnh Đắk Nông giảm dần qua các năm. Vì vậy để thực hiện từng bước về việc tự chủ

hoàn toàn đảm bảo ngân sách hoạt động hằng năm duy trì hoạt động của đơn vị thì việc thực hiện cân đối thu chi là hết sức cần thiết. Do đó lãnh đạo bệnh viện cùng với tập thể cán bộ viên chức bệnh viện cần phải đưa ra nhiều giải pháp để đáp ứng được nhu cầu khám bệnh cho nhân dân và cân đối thu chi hợp lý thì mới duy trì được sự hoạt động của bệnh viện.

KẾT LUẬN

Giai đoạn 2018-2020, tổng thu và tổng chi của bệnh viện đều giảm. Ảnh hưởng do đại dịch COVID-19 đã gây ra nhiều khó khăn trong quản lý hiệu quả nguồn tài chính và đảm bảo thực hiện lộ trình tự chủ tài chính.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ. Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, ngày 25/04/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. 2006.
2. Chính phủ. Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị nghiệp công lập. 2015.
3. Vụ hợp tác quốc tế, Bộ Y tế. Chiến lược Tài chính Y tế Việt Nam giai đoạn 2016-2025. 2017
4. Bộ Y tế. Tổng quan ngành y tế năm 2012. 2012.
5. Nguyễn Quỳnh Anh, Phạm Văn Thịnh. Thực trạng kết quả hoạt động tài chính tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015-2019. Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển. 2021;5(3):67-74.
6. Trịnh Đăng Anh. Thực hiện thu chi tài chính và một số thuận lợi khó khăn tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2018. Luận văn CKII - Tổ chức quản lý y tế. Trường Đại học Y tế công cộng, Hà Nội; 2019.
7. Trần Ngọc Anh. Thực trạng thu – chi tài chính của Bệnh viện đa khoa huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2012-2016. Luận văn CKII - Tổ chức quản lý y tế. Trường Đại học Y tế Công cộng, Hà Nội; 2017.
8. Bộ Y Tế. Quy chế bệnh viện. Nhà xuất bản Y Học, Hà Nội; 2011.

Actual situation of financial revenue and expenditure at Dak Nong Provincial General Hospital in the period of 2018-2020

Tran Thanh Binh¹, Nguyen Quynh Anh²

¹ Dak Nong Provincial General Hospital

² Hanoi University of Public Health

The study was conducted to demonstrate the current situation of financial revenue and expenditure of a general hospital in Dak Nong province in the period of 2018 - 2020. Retrospective secondary data on personnel situation, professional performance results, financial revenue and expenditure of the hospital in the years 2018-2020 was collected through data collection forms that was pre-designed. Total hospital revenue decreased from 2018 to 2019 (reducing 8.38%) and in 2020 (reducing 12.47%), of which non-business revenues accounted for more than 80% of the total earnings annually. Revenue from health insurance took a high proportion of total non-business revenues, accounting for about 67.65-84.33%. Total hospital expenditure decreased from 2018 to 2019 (falling 10.61%) and in 2020 (falling 9.47%). Spending for professional expertise accounted for more than 50% of the total recurrent expenditure in the hospital, compared to expenses for individual payments with nearly 40%. The gap between the revenue and expenditure of the hospital decreased, with the total difference for the years 2018-2020 was reported as 27,476 million VND, 5,937 million VND, and 1,840 million VND, respectively. Between 2018 and 2020, both the hospital's total revenue and expenditure decreased. The impact of the COVID-19 pandemic caused many difficulties in effectively managing financial resources and ensuring the implementation of the financial autonomy roadmap.

Keywords: *Hospital finance, financial revenue and expenditure, Dak Nong Provincial General Hospital.*